

Số: 33/2022/QĐST - DS

B, ngày 15 tháng 06 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2017/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 07 tháng 06 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý: 93/2020/ TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020.

Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H Việt Nam;**

Địa chỉ: Số 54 A Nguyễn Chí Thanh, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc Th, chức vụ: Chuyên viên pháp lý Xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 54 A Nguyễn Chí Thanh, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Ngô Duy K**, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn Đoài, Thị trấn TĐ, huyện B, thành phố Hà Nội.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP H Việt Nam không yêu cầu chị Phùng Thị Mai P là vợ của anh Ngô Duy K phải có trách nhiệm cùng anh Ngô Duy K phải trả số nợ cho Ngân hàng.

2. Anh Ngô Duy K phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam tính đến ngày 07/6/2022 số tiền cụ thể như sau:

a. Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 2338.107/2017/HĐCV ngày 14/9/2017 số tiền nợ gốc là: 107.000.000đ; Số tiền nợ lãi là: 104.965.587đ. Tổng nợ gốc và lãi là: 211.965.587 đồng (*Hai trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*).

b. Khoản nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 07/6/2022 số tiền nợ gốc: 14.412.077đ, nợ lãi và phí là: 3.909.700đ. Tổng nợ gốc và lãi là: 18.321.777đ (*Mười tám triệu ba trăm hai mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*).

Tổng cộng tiền gốc và lãi là: 230.287.364 đ (*Hai trăm ba mươi triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi tư đồng*).

Thời hạn trả số tiền còn nợ trên từ nay cho đến hết tháng 9 năm 2022.

Anh Ngô Duy K còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết trên.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Duy K tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 5.757.000đ (*Năm triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam số tiền: 4.545.000đ (*Bốn triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2012/00512 ngày 21/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 -Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi Cục thi hành án huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Trung Thành